TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HS-ST
Ngày 07 - 8 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Sầm A Tắc
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Hữu Đức
Ông Nguyễn Thế Hải
- Thư ký phiên tòa: Ông Đồng Mây Hồng Tuyên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện BA, tỉnh Ninh Thuận.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện BA, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Dương Đình Lũy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2018 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện BA, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy Q, sinh năm 1950 tại Bình Định. Nơi cư trú: thôn MT, xã PT, huyện BA, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; con ông Nguyễn Đỗ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Này (đã chết); vợ: Trần Thị Đ, sinh năm 1955; có 03 con (Lớn NH sinh năm 1977, nhỏ NH sinh năm 1984); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Nguyên đơn dân sự:* Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp T.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Anh V – Giám đốc
Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn Đ – Phó giám đốc (có mặt).
Địa chỉ: thôn MT, xã PT, huyện BA, tỉnh Ninh Thuận.

- *Người làm chứng:*
1/Ông Trần Minh Tr, sinh năm 1967 (có mặt).
2/Ông Cao Viết H, sinh năm 1962 (có mặt).
3/Ông Phạm Ngọc H, sinh năm 1970 (vắng mặt).
Cùng địa chỉ: thôn TL, xã LS, huyện NS, tỉnh Ninh Thuận.
4/Ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1977 (có mặt).
5/Ông Bùi Văn T, sinh năm 1975 (vắng mặt).
Cùng địa chỉ: thôn ĐT, xã HM, huyện HN, tỉnh Bình Định.
6/Ông Nguyễn Quang M, sinh năm 1951 (vắng mặt).
7/Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1955 (có mặt).

Cùng địa chỉ: thôn MT, xã PT, huyện BA, tỉnh Ninh Thuận.

8/Ông Nguyễn Xuân V, sinh năm 1983 (có mặt).

9/Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1975 (có mặt).

10/Ông Nguyễn Hữu Thanh L, sinh năm 1983 (có mặt).

Nơi làm việc: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp T, địa chỉ: thôn MT, xã PT, huyện BA, tỉnh Ninh Thuận.

- *Giám định viên:* Ông Phạm Cao Đ – Chi cục phó Chi cục kiểm lâm tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 17/7/2017, tổ tuần tra và bảo vệ rừng thuộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp T (Công ty TNHH MTV lâm nghiệp T) kiểm tra tại tọa độ (X: 560077; Y: 1303725) thuộc lô 2, khoảnh 7, tiểu khu 58b thuộc thôn MT, xã PT, huyện BA phát hiện ông Bùi Văn Trí ở Hoài Nhơn – Bình Định dùng rựa phát rừng thuê cho bị cáo Nguyễn Duy Q.

Quá trình điều tra, bị cáo khai sau khi mua căn nhà trên đất thổ cư của bà Nguyễn Thị Biên năm 2006, bị cáo đã phát dọn khu rừng liền kề căn nhà trên (ký hiệu là C) diện tích 3.867m^2 và đồng thời bị cáo tiếp tục mua thửa đất rừng của ông Trần Hoàng Ng ở Gò Cát – ĐN (ký hiệu là B) diện tích 3.336m^2 với số tiền 7.000.000 đồng, thửa đất này hàng năm bị cáo đều tiến hành phát dọn lại.

Từ ngày 02/7/2017 đến ngày 17/7/2017, bị cáo tiếp tục phát toàn bộ diện tích đất rừng 7.747m^2 (ký hiệu là A) thuộc lô 2, khoảnh 7, tiểu khu 58b. Toàn bộ diện tích đất rừng được ký hiệu A, B, C bị phát trắng là do bị cáo nhờ con ruột Nguyễn Văn NH ở Hoài Nhơn – Bình Định thuê các ông Trần Minh Trường, Cao Viết Hải, Phạm Ngọc Hiệu và Bùi Văn Trí phát. Các ông Trường, Hải, Hiệu phát một ngày thì nghỉ, còn ông Trí tiếp tục phát đến ngày 17/7/2017 thì bị Công ty TNHH MTV lâm nghiệp T phát hiện lập biên bản tạm giữ cây rựa ông Trí dùng phát dọn cây rừng.

Tại Bản kết luận giám định số 05/KLGĐ ngày 28/8/2017 của Chi cục kiểm lâm tỉnh Ninh Thuận kết luận:

- Loại rừng sản xuất thuộc lô 2, khoảnh 7, tiểu khu 58b lâm phần Công ty TNHH MTV lâm nghiệp T quản lý.

- Qua kiểm tra và đo đếm thực tế thì diện tích bị chặt phá là 14.950m^2. Toàn bộ diện tích này là rừng sản xuất thuộc lô 2, khoảnh 7, tiểu khu 58b lâm phần Công ty TNHH MTV lâm nghiệp T quản lý thuộc thôn MT, xã PT, huyện BA.

- Mức độ thiệt hại: Chặt trắng toàn bộ diện tích 14.950m^2.

- Kiểu trạng thái rừng: Rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng rụng lá phục hồi, ký hiệu RLP.

- Xác định thiệt hại về lâm sản: Phần thân cây rừng chặt hạ bị lấy đi và đốt cháy nên không xác định được thiệt hại.

Đối với ông Nguyễn Quang M, quá trình điều tra đã khai nhận vào khoảng năm 2003, ông được Nhà nước cấp cho căn nhà trên thửa đất thổ cư số 53, sau đó, ông phát thửa đất rừng liền kề có ký hiệu là "C" diện tích 3.867m^2, đến năm 2006,

bà Nguyễn Thị B (con gái của ông) bán căn nhà trên cho bị cáo Q. Năm 2010, con trai ông là (Nguyễn Quang Đ) bị bệnh tâm thần nên ông phát khoảng 04m^2 đất rừng có ký hiệu là "B" để làm chòi tạm cho con ông chơi. Khoảng năm 2012, ông M đã bán trụ gỗ và tôn cho ông Nghĩa, do diện tích rừng ông M phát chưa đủ định lượng nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với ông M.

Việc anh Nguyễn Văn NH thuê các ông Trần Minh Tr, Cao Viết H, Phạm Ngọc H và Bùi Văn T để phát rừng cho bị cáo, những người này không biết nguồn gốc đất là của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp T nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự là phù hợp.

Bà Trần Thị Đ (vợ bị cáo) không biết bị cáo thuê người đi phát rừng, nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với bà Đ.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ vật chứng: 01 (một) cây rựa cán bằng gỗ dài 100cm, lưỡi sắt dài 35cm; 01 USB lưu trữ dự liệu hành vi chặt phá rừng của Bùi Văn Trí.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận 1.000.000 đồng do ông Nguyễn Văn Q tự nguyện bồi thường để khắc phục một phần hậu quả xảy ra, Công ty TNHH MTV lâm nghiệp T không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Đối với những cán bộ của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp T được giao trách nhiệm quản lý và bảo vệ rừng, nhưng buông lỏng quản lý để bị cáo phá rừng, hiện đã bị cơ quan chức năng xử lý trách nhiệm và đang chờ kết quả xử lý.

Tại phiên tòa, không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về Bản kết luận giám định số 05/KLGĐ ngày 28/8/2017 của Chi cục kiểm lâm tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Duy Q về tội *"Hủy hoại rừng"*.

Bản cáo trạng số 05/CT-VKSBA ngày 07/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện BA truy tố bị cáo Nguyễn Duy Q về tội *"Hủy hoại rừng"* theo đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự (BLHS) và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 243; các điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Q từ 24 tháng 27 tù về tội *"Hủy hoại rừng"* cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 tháng đến 54 tháng.

Tại phiên tòa, bị cáo đề nghị được cấp đất để trồng rừng, tuy nhiên xét thấy yêu cầu của bị cáo không thuộc thẩm quyền giải quyết nên không xem xét. Nếu bị cáo có nhu cầu cấp đất trồng rừng thì làm đơn đến các cơ quan chức năng để được xem xét, giải quyết.

Xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cây rựa cán bằng gỗ dài 100cm, lưỡi sắt dài 35cm;

Những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến tranh luận gì đối với Quyết định truy tố của VKSND huyện BA.

Những người tham gia tố tụng khác không có ai tranh luận với Đại diện VKSND huyện BA.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Tự ý thức được hành vi của mình là có lỗi, bản thân bị cáo và gia đình là người có công với cách mạng nên đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện BA, Điều tra viên, VKSND huyện BA, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo.

Từ ngày 02/7/2017 đến ngày 17/7/2017, bị cáo đã nhờ anh Nguyễn Văn NH ở HN – BĐ kêu công thuê ông Trần Minh Trường, ông Cao Viết H, ông Phạm Ngọc H và ông Bùi Văn T phát dọn trắng toàn bộ diện tích 14.950m^{2}đất rừng, trong đó gồm có ba thửa. Thửa (ký hiệu A) có diện tích 7.747m^2, thửa (ký hiệu B) có diện tích 3.336m^2 và thửa có ký hiệu "C" có diện tích 3.867m^2. Tại bản kết luận giám định số 05/KLGĐ ngày 28/8/2017 của Chi cục kiểm lâm tỉnh Ninh Thuận kết luận toàn bộ diện tích đất rừng mà bị cáo Q đã thuê công phát dọn nằm trong lô 2, khoảnh 7, tiểu khu 58b thuộc lâm phần do Công ty TNHH MTV lâm nghiệp T quản lý.

Việc chặt phá trái phép cây trong rừng sản xuất để làm nương rẫy của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến tài nguyên rừng. Bản cáo trạng số 05/CT-VKSBA ngày 07/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện BA đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy Q về tội *"Hủy hoại rừng"* theo điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường 1.000.000 đồng cho Công ty TNHH MTV lâm nghiệp T để khắc phục một phần hậu quả xảy ra. Bản thân bị cáo là thương binh đã có nhiều thành tích trong kháng chiến được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân chương kháng chiến, bà Nguyễn Thị Nầy (mẹ ruột bị cáo) trước đây là cơ sở nuôi giấu cách mạng và bị địch bắt tù đày. Tại phiên tòa, Đại diện VKSND huyện BA đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định tại các điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt xử phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Hội đồng xét thấy là phù hợp nên chấp nhận.

Ông Nguyễn Quang M có hành vi phát dọn đất rừng, nhưng diện tích đất rừng chưa đủ định lượng nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông M là phù hợp.

Anh Nguyễn Văn NH là người thuê ông Trần Minh Tr, ông Cao Viết H, ông Phạm Ngọc H và ông Bùi Văn T phát dọn rừng giúp cho bị cáo Q, nhưng những người này không biết đây là đất rừng do Công ty TNHH MTV lâm nghiệp

T quản lý, cũng như bà Trần Thị Đ không biết bị cáo Q thuê người phát dọn đất rừng, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo có ý kiến đề nghị được cấp đất để trồng rừng, đại diện VKSND huyện BA cho rằng yêu cầu của bị cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan khác. Nếu bị cáo có nhu cầu cấp đất trồng rừng thì làm đơn đến các cơ quan chức năng để được xem xét, giải quyết là phù hợp.

Đối với những cán bộ của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp T được giao nhiệm vụ quản lý và bảo vệ rừng, nhưng đã buông lỏng quản lý để bị cáo phá rừng, hiện đã bị cơ quan chức năng xử lý trách nhiệm và đang trong thời gian chờ kết quả xử lý nên không đề cập đến.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa ông Trần Văn Đạo đại diện Công ty TNHH MTV lâm nghiệp T không yêu cầu gì nên không xét đến.

[4] Vật chứng của vụ án: 01 (một) cây rựa cán bằng gỗ dài 100cm, lưỡi sắt dài 35cm có đặc điểm như: *(Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/6/2018 giữa Công an huyện BA và Chi cục Thi hành án dân sự huyện BA)*. Đây là cây rựa mà bị cáo đưa cho Bùi Văn Trí phát rừng và không còn giá trị sử dụng nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BA đề nghị HĐXX tuyên tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

[5] Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Duy Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy Q phạm tội *"Hủy hoại rừng"*.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 243; các điểm b, s x khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy Q 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Duy Q cho Ủy ban nhân dân xã PT, huyện BA, tỉnh Ninh Thuận giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Áp dụng: Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cây rựa cán bằng gỗ dài 100cm, lưỡi sắt dài 35cm có đặc điểm như: *(Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/6/2018 giữa Công an huyện BA và Chi cục Thi hành án dân sự huyện BA)*.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Duy Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo; nguyên đơn dân sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/8/2018).

(Chủ tọa phiên tòa giải thích quy định về án treo)

Nơi nhận:
- VKSND huyện BA;
- Công an huyện BA;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện BA;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Hồ sơ lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sẩm A Tắc

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa